

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

MÔN: HÓA ĐƯỢC ĐƯỢC LÝ 1

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		
					HS1	HS2			L1	L2	TBM Lần 1		
							4,0		6,0	6,0	TB Môn	KQ1	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	1223360207	Lê Quốc	An	17/12/2007	01DS15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT			0,0	Học lại
2	1223360149	Phạm Lan	Anh	14/05/2007	01DS15C1	9,3	8,3	8,6		6,5		7,4	Đạt
3	1223360231	Dương Tuấn	Anh	21/02/2007	01DS15C1	2,0	2,3	2,2	TBKT			0,9	Học lại
4	1223360062	Nguyễn Lâm Gia	Bảo	07/11/2007	01DS15C1	5,5	6,0	5,8		5,2		5,5	Đạt
5	1223360083	Nguyễn Lý Tiến	Bằng	26/09/2006	01DS15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT			0,0	Học lại
6	1223360131	Phùng Thị Tú	Diễm	06/06/2007	01DS15C1	5,3	5,5	5,4		3,7		4,4	Đạt
7	1223360206	Phạm Trà Hải	Duy	01/03/2007	01DS15C1	4,8	4,5	4,6	TBKT			1,8	Học lại
8	1223360059	Trần Thùy	Dương	08/02/2007	01DS15C1	6,5	6,8	6,7		5,2		5,8	Đạt
9	1223360151	Đỗ Anh	Hào	23/04/2007	01DS15C1	6,8	5,3	5,8		4,2		4,8	Đạt
10	1223360030	Phùng Gia	Hân	26/04/2007	01DS15C1	8,3	6,3	7,0		6,0		6,4	Đạt
11	1223360249	Bùi Thị Phương	Hoàn	03/05/2007	01DS15C1	8,5	6,0	6,8				2,7	Thi lại
12	1223360142	Võ Minh	Khang	01/12/2007	01DS15C1	2,8	1,8	2,1	TBKT			0,9	Học lại
13	1223360127	Dương Uyển Nhược	Lan	10/08/2007	01DS15C1	7,5	5,7	6,3		4,0		4,9	Đạt

MÔN: HÓA ĐƯỢC ĐƯỢC LÝ 1

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		
					HS1	HS2			L1	L2	TB MônKQ1		
							4,0		6,0	6,0			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
14	1223360163	Nguyễn Ngọc Phương Linh		13/07/2007	01DS15C1	10,0	8,5	9,0		4,3		6,2	Đạt
15	1223360027	Đoàn Minh	Long	16/04/2007	01DS15C1	6,5	4,3	5,0		4,0		4,4	Đạt
16	1223360049	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	23/01/2007	01DS15C1			0,0	TBKT			0,0	Học lại
17	1223360088	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	27/01/2005	01DS15C1	3,5	3,8	3,7	TBKT			1,5	Học lại
18	1223360263	Lưu Thị Trà	My	21/12/2007	01DS15C1			0,0	TBKT			0,0	Học lại
19	1223360166	Nguyễn Thị Thúy	Nga	15/09/2007	01DS15C1	4,5	4,5	4,5	TBKT			1,8	Học lại
20	1223360129	Châu Kim	Ngân	11/10/2007	01DS15C1	7,0	3,5	4,7	TBKT			1,9	Học lại
21	1223360132	Phan Thị Thanh	Ngân	26/02/2007	01DS15C1			0,0	TBKT			0,0	Học lại
22	1223360181	Trần Thị Ngọc	Ngân	28/11/2007	01DS15C1			0,0	TBKT			0,0	Học lại
23	1223360175	Nguyễn Văn Thiên	Ngọc	18/09/2007	01DS15C1			0,0	TBKT			0,0	Học lại
24	1223360023	Phan Thị Quỳnh	Như	26/09/2007	01DS15C1	5,5	6,4	6,1		2,3		3,8	Thi lại
25	1223360048	Phạm Thị Huỳnh	Như	19/10/2007	01DS15C1	6,5	5,5	5,8		4,0		4,7	Đạt
26	1223360217	Thân Thị Hoàng	Phúc	11/03/2007	01DS15C1	8,5	8,3	8,3		4,8		6,2	Đạt
27	1223360087	Nguyễn Lê Như	Quỳnh	30/12/2007	01DS15C1			0,0	TBKT			0,0	Học lại

MÔN: HÓA ĐƯỢC ĐƯỢC LÝ 1

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2	TBM Lần 1	
								4,0		6,0	6,0	TB Môn	KQ1
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
28	1223360104	Nguyễn Võ Thanh	Toàn	20/08/2007	01DS15C1	6,0	5,0	5,3		3,3		4,1	Đạt
29	1223360138	Dương Thị Cẩm	Tú	14/06/2007	01DS15C1	8,8	5,0	6,3		4,5		5,2	Đạt
30	1223360276	Lê Thụy Phương	Thảo	25/11/2007	01DS15C1	7,8	7,5	7,6		5,5		6,3	Đạt
31	1223360259	Nguyễn Gia	Thệ	20/01/2007	01DS15C1			0,0	TBKT			0,0	Học lại
32	1223360180	Lưu Thị Minh	Thùy	02/01/2007	01DS15C1	6,3	5,8	6,0		3,3		4,4	Đạt
33	1223360177	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	01/05/2006	01DS15C1	8,8	6,0	6,9		4,2		5,3	Đạt
34	1223360144	Nguyễn Lê Anh	Thư	01/09/2007	01DS15C1	7,0	5,5	6,0		4,3		5,0	Đạt
35	1223360164	Nguyễn Thị Thùy	Trang	10/10/2005	01DS15C1	6,5	4,5	5,2		3,2		4,0	Thi lại
36	1223360266	Nguyễn Thùy	Trang	06/08/2005	01DS15C1	8,3	3,5	5,1		4,5		4,7	Đạt
37	1223360008	Đoàn Ngọc Quế	Trân	16/09/2005	01DS15C1	6,8	8,5	7,9		5,7		6,6	Đạt
38	1223360261	Nguyễn Ngọc Tuyết	Trân	18/08/2007	01DS15C1	3,5	4,8	4,4	TBKT			1,7	Học lại
39	1223360100	Lưu Trần Minh	Trí	28/10/2007	01DS15C1	6,5	5,5	5,8		4,0		4,7	Đạt
40	1223360145	Nguyễn Thanh	Trúc	05/11/2007	01DS15C1	6,5	7,5	7,2		2,7		4,5	Đạt
41	1223360036	Nguyễn Thị Lệ	Uyên	03/05/2007	01DS15C1	7,3	6,0	6,4		3,3		4,6	Đạt

MÔN: HÓA DƯỢC DƯỢC LÝ 1

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1	
							4,0		6,0	6,0			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
42	1223360102	Nguyễn Hoàng Phương Uyên		17/08/2007	01DS15C1	9,0	4,0	5,7		4,0		4,7	Đạt
43	1223360289	Nguyễn Khánh Phương Uyên		10/07/2006	01DS15C1	7,5	6,6	6,9		4,5		5,5	Đạt
44	1223360072	Tô Châu Nhật	Vy	10/04/2007	01DS15C1	1,5	1,5	1,5	TBKT			0,6	Học lại
45	1223360225	Nguyễn Kim Yến		04/12/2007	01DS15C1	7,5	7,0	7,2		2,7		4,5	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

MÔN: HÓA HỌC

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1	
							4,0		6,0	6,0			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	1223360207	Lê Quốc	An	17/12/2007	01DS15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT			0,0	Học lại
2	1223360149	Phạm Lan	Anh	14/05/2007	01DS15C1	8,0	8,0	8,0		5,6		6,6	Đạt
3	1223360231	Dương Tuấn	Anh	21/02/2007	01DS15C1	4,0	6,0	5,3		4,8		5,0	Đạt
4	1223360062	Nguyễn Lâm Gia	Bảo	07/11/2007	01DS15C1	6,0	6,0	6,0		5,6		5,8	Đạt
5	1223360083	Nguyễn Lý Tiến	Bằng	26/09/2006	01DS15C1	6,0	8,0	7,3		4,2		5,5	Đạt
6	1223360131	Phùng Thị Tú	Diễm	06/06/2007	01DS15C1	4,0	7,0	6,0		4,8		5,3	Đạt
7	1223360206	Phạm Trà Hải	Duy	01/03/2007	01DS15C1	5,0	6,0	5,7		6,0		5,9	Đạt
8	1223360059	Trần Thùy	Dương	08/02/2007	01DS15C1	6,0	7,0	6,7		4,6		5,4	Đạt
9	1223360151	Đỗ Anh	Hào	23/04/2007	01DS15C1	8,0	5,0	6,0		6,0		6,0	Đạt
10	1223360030	Phùng Gia	Hân	26/04/2007	01DS15C1	10,0	9,0	9,3		6,6		7,7	Đạt
11	1223360249	Bùi Thị Phương	Hoàn	03/05/2007	01DS15C1	5,0	5,0	5,0		5,6		5,4	Đạt
12	1223360142	Võ Minh	Khang	01/12/2007	01DS15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
13	1223360127	Dương Uyển Nhược	Lan	10/08/2007	01DS15C1	5,0	7,0	6,3		4,6		5,3	Đạt

MÔN: HÓA HỌC

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1	
							4,0		6,0	6,0			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
14	1223360163	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	13/07/2007	01DS15C1	8,0	8,0	8,0		4,4		5,8	Đạt
15	1223360027	Đoàn Minh	Long	16/04/2007	01DS15C1	5,0	6,0	5,7		4,4		4,9	Đạt
16	1223360049	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	23/01/2007	01DS15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
17	1223360088	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	27/01/2005	01DS15C1	4,0	6,0	5,3		4,2		4,7	Đạt
18	1223360263	Lưu Thị Trà	My	21/12/2007	01DS15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
19	1223360166	Nguyễn Thị Thúy	Nga	15/09/2007	01DS15C1	5,0	6,0	5,7		2,0		3,5	Thi lại
20	1223360129	Châu Kim	Ngân	11/10/2007	01DS15C1	6,0	7,0	6,7		0,0		2,7	Thi lại
21	1223360132	Phan Thị Thanh	Ngân	26/02/2007	01DS15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
22	1223360181	Trần Thị Ngọc	Ngân	28/11/2007	01DS15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
23	1223360175	Nguyễn Văn Thiên	Ngọc	18/09/2007	01DS15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
24	1223360023	Phan Thị Quỳnh	Như	26/09/2007	01DS15C1	5,0	6,0	5,7		4,6		5,0	Đạt
25	1223360048	Phạm Thị Huỳnh	Như	19/10/2007	01DS15C1	5,0	6,0	5,7		4,8		5,1	Đạt
26	1223360087	Nguyễn Lê Như	Quỳnh	30/12/2007	01DS15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
27	1223360104	Nguyễn Võ Thanh	Toàn	20/08/2007	01DS15C1	5,0	6,0	5,7		5,2		5,4	Đạt
28	1223360138	Dương Thị Cẩm	Tú	14/06/2007	01DS15C1	6,0	6,0	6,0		6,8		6,5	Đạt

MÔN: HÓA HỌC

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1	
							4,0		6,0	6,0			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
29	1223360276	Lê Thụy Phương	Thảo	25/11/2007	01DS15C1	8,0	8,0	8,0		6,0		6,8	Đạt
30	1223360259	Nguyễn Gia	Thệ	20/01/2007	01DS15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
31	1223360180	Lưu Thị Minh	Thùy	02/01/2007	01DS15C1	8,0	8,0	8,0		4,8		6,1	Đạt
32	1223360177	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	01/05/2006	01DS15C1	6,0	8,0	7,3		5,8		6,4	Đạt
33	1223360144	Nguyễn Lê Anh	Thư	01/09/2007	01DS15C1	8,0	7,0	7,3		5,0		5,9	Đạt
34	1223360164	Nguyễn Thị Thùy	Trang	10/10/2005	01DS15C1	8,0	8,0	8,0		5,8		6,7	Đạt
35	1223360266	Nguyễn Thùy	Trang	06/08/2005	01DS15C1	6,0	8,0	7,3		5,6		6,3	Đạt
36	1223360008	Đoàn Ngọc Quế	Trân	16/09/2005	01DS15C1	6,0	8,0	7,3		5,6		6,3	Đạt
37	1223360261	Nguyễn Ngọc Tuyết	Trân	18/08/2007	01DS15C1	5,0	6,0	5,7		4,8		5,1	Đạt
38	1223360100	Lưu Trần Minh	Trí	28/10/2007	01DS15C1	7,0	7,0	7,0		3,6		5,0	Đạt
39	1223360145	Nguyễn Thanh	Trúc	05/11/2007	01DS15C1	6,0	8,0	7,3		4,6		5,7	Đạt
40	1223360036	Nguyễn Thị Lệ	Uyên	03/05/2007	01DS15C1	4,0	7,0	6,0		2,8		4,1	Đạt
41	1223360102	Nguyễn Hoàng Phương	Uyên	17/08/2007	01DS15C1	6,0	6,0	6,0		4,2		4,9	Đạt
42	1223360289	Nguyễn Khánh Phương	Uyên	10/07/2006	01DS15C1	7,0	7,0	7,0		3,8		5,1	Đạt
43	1223360072	Tô Châu Nhật	Vy	10/04/2007	01DS15C1	5,0	7,0	6,3		0,0		2,5	Thi lại

MÔN: HÓA HỌC

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1	
							4,0		6,0	6,0			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
44	1223360225	Nguyễn Kim	Yến	04/12/2007	01DS15C1	5,0	8,0	7,0		6,2		6,5	Đạt
45	1223360217	Thân Thị Hoàng	Phúc	11/03/2007	01DS15C1	7,0	6,0	6,3		6,0		6,1	Đạt